

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 08/06/2025, Chu Chừ X đi bộ một mình từ nhà tại bản Là Ú Cò, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản Là Ú Cò, xã T, tỉnh Lai Châu) xuống khu vực dân cư Nậm Păm, thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai

Châu để mua Heroine về sử dụng. Tại đây, X gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và mua được 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được H1, X cất giấu gói Heroine vào gói thuốc láo nhãn hiệu “Cổng vua” màu đỏ, bên trong có chứa một ít thuốc láo và 03 chiếc bật lửa gas (02 màu đỏ, 01 màu tím), rồi bỏ toàn bộ vào túi quần đùi bên phải đang mặc và đi bộ trở về. Trên đường về, thuộc bản Pắc Ma, X gặp Chu Xạ H, sinh năm 1982, trú tại bản Tá Bạ, xã P, tỉnh Lai Châu. Qua nói chuyện H rủ X lên đầu nguồn Sông Đà để tìm mật ong và mặng nửa để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, cả hai đi bộ ra bên đò bản Pắc Ma thì gặp anh Pờ Pé T, sinh năm 1995, trú tại bản M, xã M, tỉnh Lai Châu và xin đi nhờ thuyền anh T lên đầu nguồn. Khi đi đến địa phận bản T, xã M thì X, H và T xuống thuyền đi bộ đến 01 lán hoang, lúc này trong lán có 03 người (02 nam, 01 nữ) không rõ nhân thân, lai lịch đang ăn tại lán nên X, H và T mượn nồi nấu cơm tại lán. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Tổ công tác Bộ phối hợp với Công an xã M thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản T, xã M đến kiểm tra lán thì 03 người (02 nam, 01 nữ) không rõ nhân thân, lai lịch đã bỏ chạy vào rừng. Tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần đùi bên phải Chu Chừ X đang mặc có 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh được cất giấu trong vỏ gói thuốc láo “Cổng Vua” như đã nêu trên. Lúc này, do lo sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy, Chu Xạ H đã lấy từ trong túi áo bên phải đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, là gói ma túy Hừ mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu dân cư N vào 06 giờ sáng cùng ngày, thả xuống đất ngay vị trí chân trái của mình thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói Heroine vừa thả xuống giao nộp, H thừa nhận đó là ma túy của H, mua về để sử dụng. Quá trình điều tra không phát hiện, thu giữ gì trên người Pờ Pé T. Đoàn biên P1 đã đưa Chu Chừ X cùng vật chứng về Đoàn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an xã M đưa Chu Xạ H và Pờ Pé T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã M để lập biên bản bắt người phạm tội theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 15 phút ngày 09/06/2025 đã xác định: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chu Chừ X là 0,24 gam. Hội đồng đã gửi toàn bộ 0,24 gam (không phẩy hai mươi bốn gam) để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 489/KL-KTHS, ngày 10/06/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Chu Chừ X có khối lượng 0,24 gam (không phẩy hai mươi bốn gam). Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H3), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của bị cáo 01 (một) gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,24 gam, đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật, vật chứng còn lại 01 gói thuốc láo nhãn hiệu “Cổng vua” bên trong còn một ít thuốc láo; 03 bật lửa gas (02 màu đỏ, 01 màu

tím). Hiện các vật chứng được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV4, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Chu Chừ X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 319/BKL-CSMT, ngày 27/8/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Chừ X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Chừ X từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/06/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu "Cổng vua" bên trong còn một ít thuốc lá; 03 bật lửa gas (02 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu tím). Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Chừ X theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08/06/2025, tại khu vực đầu nguồn Sông Đà thuộc bản T, xã M, tỉnh Lai Châu, Chu Chừ X đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine, có khối lượng 0,24 gam với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn biên P1 phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy

cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chu Chừ X. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) gói thuốc lạt nhãn hiệu “Cổng vua” bên trong còn một ít thuốc lạt; 03 bật lửa gas (02 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu tím), đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo: Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Chu Xạ H: Quá trình điều tra xác định hành vi tàng trữ Heroine của Chu Xạ H là độc lập, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Chu Chừ X, giữa bị cáo và H không có sự bàn bạc, thống nhất, giúp sức hay cùng thực hiện tội phạm. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra đối với Chu Xạ H2 trong vụ án hình sự khác là đúng quy định pháp luật.

Đối với Pờ Pé T: Quá trình điều tra xác định Pờ P T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo Chu Chừ X, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Chừ X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Chừ X 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) gói thuốc lào nhãn hiệu “Cổng vua” bên trong còn một ít thuốc lào; 03 bật lửa gas (02 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu tím)

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 09 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
 - VKSND tỉnh Lai Châu;
 - THADS tỉnh Lai Châu;
 - VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
 - Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu
- PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
 - Cơ quan CSĐT Công xã Bum Tờ;
 - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
 - CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
 - Bị cáo;
 - Người bào chữa;
 - Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

